TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/HS-ST
Ngày: 21-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh
Bà Phạm Thị Sơn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Mai Văn Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2023/TLST-HS ngày 31/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 30/8/1999 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị C; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/3/2023, chuyển tạm giam ngày 30/3/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên toà).

2. Lê Long Duy K; tên gọi khác: C1, sinh ngày 21/9/1994 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: ấp F, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Giữ xe; trình độ học vấn: 09/12; con bà Lê Thị Thu H1; bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1996 và có 01 con chung sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/3/2023, chuyển tạm giam ngày 30/3/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P (có mặt tại phiên toà).

3. Lê Hoàng T; tên gọi khác: Đ, sinh ngày 17/5/1988 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: tổ B, ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là bà

Nhâm Thùy T1, sinh năm: 1990 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/3/2023, chuyển tạm giam ngày 30/3/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P (có mặt tại phiên toà).

4. Nguyễn Văn T2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23/4/1999 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện D, Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Hồ Thị T4; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số 75/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Văn T2 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/3/2023, chuyển tạm giam ngày 30/3/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P (có mặt tại phiên toà).

5. Nguyễn Trần H2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/12/1993 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ A, ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Văn T5 và Trần Thị N1; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Diễm T6, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/3/2023, chuyển tạm giam ngày 30/3/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P (có mặt tại phiên toà).

6. Trần Thành N2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/3/1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 06/12; con ông Trần Văn T7 (đã chết) và bà Cao Thị T8; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu Á (đã ly hôn) có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/3/2023, chuyển tạm giam ngày 30/3/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P (có mặt tại phiên toà).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Nguyễn Minh C2, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu phố L, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Phạm Hoàng Đ2, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố L, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

4. Trịnh Minh H3, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố L, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

5. Nguyễn Thị H4, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số D K, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

6. Dương Văn T9, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Nguyễn Minh T10, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố Q, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 20/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P phối hợp với Công an phường P kiểm tra hành chính quán S1 nằm trong khách sạn GOLF PHÚ MỸ thuộc khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do bà Nguyễn Thị H4 đứng tên giấy phép kinh doanh và ông Dương Văn T9 làm quản lý. Quá trình kiểm tra đã phát hiện và bắt quả tang tại một số bàn của quán đang có hành vi tàng trữ, mua bán và tổ chứa sử dụng trái phép chất ma tuý. Cụ thể như sau:

1. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại bàn A14:

Phạm Hoàng H là người nghiện ma túy tổng hợp, khoảng cuối tháng 02 năm 2023 trong một lần đi chơi với bạn, H được một người bạn tên T11 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho H 01 ít ma túy dạng khay và 01 viên ma túy dạng thuốc lắc được gói vào trong tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng. Sau khi được T11 cho ma túy H mang về cất giấu tại nhà mình để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 25 phút, ngày 20/3/2023 khi H đang ở nhà thì được Phạm Hoàng Đ2 (là anh trai H) gọi điện thoại rủ H đến quán S1 nằm trong Khách sạn GOLF PHÚ MỸ để cùng Đ2 và bạn của Đ2 ăn uống, nghe nhạc thì H đồng ý. Lúc này, H nảy sinh ý định mang số ma túy mà T11 đã cho trước đó đến quán S1 để rủ Đ2 và bạn của Đ2 sử dụng nên H lấy số ma túy trên cất giấu vào trong túi quần phía sau, bên trái mà H đang mặc đi đến quán S1. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H đến bàn A14 của quán S1 thì gặp Phạm Hoàng Đ2 cùng Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Minh C2, Trịnh Minh H3 đang ngồi uống bia nghe nhạc tại đây. H lấy ra từ trong túi quần số ma túy H đã chuẩn bị trước đó để trên mặt bàn A14, H mở tờ tiền cuộn tròn ra nói với cả nhóm ở đây có 01 viên ma túy thuốc lắc và một ít ma túy khay đã được "cà và nấu" và H mời mọi người trong bàn cùng sử dụng ma túy. Sau đó, H đến gặp một nam nhân viên trong quán (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và nhờ nhân viên này lấy cho H 01 đoạn ống hút để uống nước thì nhân viên này

đưa lại cho Phạm Hoàng H 01 đoạn ống hút màu trắng, H mang đến và đặt ống hút này lên trên tờ tiền chứa ma túy khay với mục đích làm dụng cụ sử dụng ma túy khay, H cầm 01 viên thuốc lắc lên bẻ ra làm 03 phần, H sử dụng hết 01 phần 02 phần còn lại H để lại trên mặt bàn A 14, D lấy 01 phần ma túy thuốc lắc trên bàn A 14 sử dụng hết. H tiếp tục bẻ phần ma túy còn lại thành 02 phần, H sử dụng hết 01 phần, còn 01 phần ma túy thuốc lắc H pha vào ly nước ngọt Coca Cola để trên mặt bàn A 14; H uống một ngụm nước coca có pha thuốc lắc và để ly nước ngọt Coca pha thuốc lắc còn lại trên mặt bàn A 14 để cho mọi người sử dụng. Tiếp đó, D lấy đoạn ống hút nhựa màu trắng này xúc 02 xúc ma túy khay ở trên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để trên mặt bàn đổ lên mu bàn tay trái của D thành 02 đường thẳng rồi D sử dụng hết 02 đường khay này, Đ2 cầm ống hút xúc 01 xúc ma túy khay trong tờ tiền đổ lên mu bàn tay trái của Đ2 thành 01 đường thẳng và sử dụng hết, H cũng dùng ống hút nhựa màu trắng xúc 01 xúc ma túy khay đổ lên mu bàn tay trái của Hà thành 01 đường thẳng rồi H sử dụng hết, H3 cầm ống hút nhựa màu trắng xúc 01 xúc ma túy khay đổ lên mu bàn tay trái của H3 thành 01 đường thẳng rồi H3 sử dụng hết, C2 dùng ống hút nhựa màu trắng xúc phần ma túy khay còn lại trên tờ tiền đổ lên mu bàn tay trái của C2 thành 01 đường thẳng ma túy khay và sử dụng hết. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi Phạm Hoàng H đang có hành vi tổ chức cho Phạm Hoàng Đ2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Minh C2, Trịnh Minh H3 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đến bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên mặt bàn A14 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng (một ngàn đồng) trên một mặt tờ tiền còn dính chất bột mịn màu trắng và 01 ống hút nhựa màu trắng, trên một đầu ống hút còn dính chất bột mịn màu trắng; thu giữ của Phạm Hoàng H 01 điện thoại di động màu Gold, có dòng chữ Iphone, mặt sau bể màn hình, đã qua sử dụng.

2. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy tại bàn B04 và bàn A2:

Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2023, Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 là bạn bè với nhau và đều là người nghiện ma túy tổng hợp cùng đến quán S1 nằm trong khuân viên khách sạn GOLF PHÚ MỸ để ăn uống và nghe nhạc, nhóm T được nhân viên quán sắp xếp ngồi tại bàn B 04 của quán. Trong lúc ăn nhậu tại quán S1 cảm thấy không được vui nên T, T2, H2, N2 cùng nảy sinh ý định cùng nhau góp tiền mua trái phép 09 (chín) viên ma túy dạng thuốc lắc về để nhằm mục đích sử dụng cho việc bay lắc thêm hưng phấn hơn, cả nhóm thống nhất chi phí mua ma túy và ăn nhậu tại quán S1 sẽ chia đều và T sẽ ứng tiền ra trước chi trả cho cả nhóm. Khi nhóm của T đang ngồi nhậu tại bàn B 04 thì Lê Long Duy K là nhân viên giữ xe quán S1 (bạn của T) đến

gặp nhóm T để uống bia giao lưu. Lúc này T, T2, H2, N2 cùng hỏi K có biết chỗ nào bán trái phép ma túy không, mua giúp cho nhóm T 09 (chín) viên ma túy Thuốc lắc thì được K đồng ý. Do trước đó trong quá trình giữ xe tại quán S1, K có quen biết một người bán trái phép chất ma túy tên Lê Đ3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và K có đồng ý giúp Đ3 bán trái phép chất ma túy khi có khách yêu cầu, mỗi lần bán trái phép chất ma túy giúp Đ3 xong thì Đ3 trả công cho K từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng nên K gọi điện thoại báo cho Đ3 biết nhóm của T hỏi mua 09 (chín) viên ma túy dạng thuốc lắc thì được Đ3 báo lại giá 09 viên ma túy dạng thuốc lắc là 2.700.000 đồng. Sau đó K nói lại cho nhóm T biết tiền mua 09 viên ma túy dạng thuốc lắc là 2.700.000 đồng thì T, T2, H2, N2 đều đồng ý mua, T đưa cho K 2.700.000 đồng để K mua giúp trái phép chất ma tuý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, một người đàn ông tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của Đ3 đến khu vực bãi xe của quán S1 giao cho K 01 gói nylon, màu trắng bên trong có 09 (chín) viên thuốc lắc, K nhận ma túy rồi đưa cho S số tiền 2.700.000 đồng. Sau đó, K cầm số ma túy trên vào trong quán S1 đưa cho T rồi K đi ra ngoài. Lúc này, T tự lấy từ trong gói nylon ra 01 (một) viên ma túy thuốc lắc và sử dụng hết, T2 tự lấy từ trong gói ma túy T để trên bàn ra 01 viên bẻ làm 02 phần, T2 sử dụng 01 phần, phần còn lại T2 bỏ lại vào trong bịch nylon để trên bàn, N2 tự lấy từ trong gói ma túy T2 để trên bàn ra 01 viên bẻ làm 02 phần, N2 sử dụng 01 phần, phần còn lại N2 bỏ lại vào trong bịch nylon để trên bàn; H2 tự lấy từ trong gói ma túy N2 để trên bàn ra 01 viên bẻ làm 02 phần, H2 sử dụng 01 phần, phần còn lại H2 bỏ lại vào trong bịch nylon để trên bàn. Do lúc này T cảm thấy không thấy thoải mái khi chơi tại bàn B 04 nên T nói với cả nhóm T sẽ cầm 07 viên ma túy dạng thuốc lắc còn lại cùng cả nhóm chuyển sang bàn A 02 để cả nhóm tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tiếp thì được cả nhóm đồng ý. T cầm theo 07 viên ma túy dạng thuốc lắc còn lại được để trong bịch nylon cất giấu vào trong khe hở trên ghế Sofa tại bàn A 02. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 đang có hành vi " Tàng trữ trái phép chất ma túy" thì bị lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đến bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại khe ghế của bàn A 02 01 bịch nylon, bên trong có 07 viên nén, màu xám, không rõ hình dạng; thu giữ của Lê Hoàng T 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 2.000.000 đồng; thu giữ của Trần Thành N2 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 700.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Trần H2 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng;

thu giữ của Nguyễn Văn T2 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng.

Quá trình bắt quả tang Lê Hoàng T, Nguyễn Trần H2, Nguyễn Văn T2, Trần Thành N2 đều thừa nhận số ma túy còn lại bị thu giữ nêu trên là do Lê Long Duy K mua giúp nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối Lê Long Duy K1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, Lê Long Duy K1 thừa nhận toàn bộ hành vi giúp Lê Đ3 bán trái phép 09 viên ma túy dạng thuốc lắc giá 2.700.000 đồng cho nhóm của Lê Hoàng T để hưởng lợi từ Lê Đ3 số tiền công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng nhưng chưa kịp lấy tiền của Lê Đ3 thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, trong quá trình bắt quả tang tại quán S1, Cơ quan CSĐT công an thị xã P còn phát hiện và thu giữ thêm tại vị trí tiếp giáp giữa bàn B12 (không có người ngồi) và B (không có người ngồi) có 01 (một) ly thủy tinh, bên trong chiếc ly có để khăn giấy trắng, bên trong khăn giấy có chất bột mịn, màu trắng nghi là chất ma túy và 01 (một) ống hút nhựa, màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 2314/KL-KTHS, ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Phân viện K2 tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C3 kết luận:

- 07 viên nén màu xám, không rõ hình dạng đựng trong 01 gói nylon hàn kín (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 3,0718 gam.

- Chất bột mịn màu trắng dính trên mặt 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng (một ngàn đồng) và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng: **0,0296 gam**.

- Chất bột mịn màu trắng đựng trong 01 ly thủy tinh (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng: 0,0978 gam.

Không hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 02 phong bì niêm phong đề số 2314/02 và số 2314/03 ngày 04/4/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C3 gửi trả sau giám định, bên trong số 2314/02 có chứa: 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng, bên trong phong bì số 2314/03 có chứa: 01 ly thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, màu vàng đã qua sử dụng của Lê Hoàng T; 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, màu xanh đã qua sử dụng của Trần Thành N2; 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Trần H2; 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T2; 01 (một) điện thoại di động màu Gold, có dòng chữ iphone, mặt sau bể màn hình, đã qua sử dụng của Phạm Hoàng H và tổng số tiền

4.200.000 đồng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T2: Tại bản án số 75/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tuyên phạt T2 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Đánh bạc" thời gian thử thách tính từ ngày 21/9/2022. Như vậy, Nguyễn Văn T2 chưa chấp hành xong hình phạt của bản trên nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới.

Đối với bà Nguyễn Thị H4, đứng tên đăng ký giấy phép kinh doanh - chủ quán S1 nằm trong khách sạn GOLF PHÚ MỸ. Bản thân bà H4 và các nhân viên khác quán S1 không biết các bị cáo đến quán S1 để Tổ chức, Mua bán và Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi của bà H4 cùng các nhân viên khác của quán không cấu thành các tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự; tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Hoàng Đ2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Minh C2, Trịnh Minh H3 tối 20/3/2023 đến bàn A14 của quán S1 nằm trong Khách sạn GOLF PHÚ MỸ là nhằm mục đích ăn uống và nghe nhạc. Đ2, D, C2 và H3 không có hành vi bàn bạc trước với Phạm Hoàng H về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cũng không góp tiền mua ma túy, chỉ tham gia vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Đ2, D, C2 và H3 không đồng phạm với H về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ2, D, C2 và H3 bằng hình thức phạt tiền.

Đối với khối lượng ma túy thu giữ còn lại do Phạm Hoàng H tổ chức sử dụng trái phép là 0,0296 gam, loại Kentamine. Không đủ định lượng để xử lý H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh các đối tượng có liên quan đến số tang vật được thu tại vị trí tiếp giáp giữa bàn B12 (không có người ngồi) và B (không có người ngồi) của quán S1, khi đủ cơ sở sẽ đề xuất xử lý sau.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân lai lịch, hành vi phạm tội của Lê Đ3 và S là người nhờ K1 bán trái phép chất ma túy cho Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2. Khi điều tra có kết quả sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 18/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Phạm Hoàng H về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Lê Long Duy K1 về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Hoàng H phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", Lê Long Duy K1 phạm tội : "Mua bán trái phép chất ma túy"; Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Long Duy K1 mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 mỗi bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong đề số 2314/02 và số 2314/03 ngày 04/4/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C3 gửi trả sau giám định, bên trong số 2314/02 có chứa: 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng, bên trong phong bì số 2314/03 có chứa: 01 ly thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng;

Trả lại cho Lê Hoàng T 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, màu vàng và số tiền 2.000.000 đồng; trả lại cho Trần Thành N2 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, màu xanh; trả lại cho Nguyễn Trần H2 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, màu đen; trả lại cho Nguyễn Văn T2 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, màu xanh; trả lại cho Phạm Hoàng H 01 (một) điện thoại di động màu Gold, có dòng chữ Iphone.

Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn T2, Trần Thành N2, Nguyễn Trần H2 khai nhận xác định số tiền cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ của các bị cáo là tiền các bị cáo sử dụng để thanh toán lại cho Lê Hoàng T tiền mà T đã ứng ra trước để mua trái phép chất ma tuý. Do đó, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Văn T2, 700.000 đồng của Trần Thành N2 và 1.000.000 đồng của Nguyễn Trần H2.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Hoàng H, Lê Long Duy K1, Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 không tranh luận về tội danh, mức hình phạt chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật truy tố:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/3/2023 tại bàn A14 của quán S1 nằm trong Khách sạn GOLF PHÚ MỸ thuộc khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phạm Hoàng H đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dạng thuốc lắc và ma túy khay cho Phạm Hoàng Đ2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Minh C2, Trịnh Minh H3. Khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang là: 0,0296 gam, loại Kentamine.

Do đó, hành vi của Phạm Hoàng H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tối ngày 20/3/2023 tại bàn B04 của quán S1 nằm trong Khách sạn GOLF PHÚ MỸ thuộc khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lê Long Duy K1 là nhân viên giữ xe của quán S1 đã có hành vi giúp một người đàn ông tên Lê Đ3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán trái phép cho Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 09 viên ma túy dạng thuốc lắc giá 2.700.000 đồng để nhằm mục đích hưởng lợi tiền công của Lê Đ3 từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khối lượng ma túy còn lại K1 giúp Lê Đ3 bán trái phép cho Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 bị thu giữ là: 3,0718 gam, loại MDMA.

Do đó, hành vi của Lê Long Duy K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Khoảng 23 giờ ngày 20/3/2023 tại bàn A02 của quán S1 nằm trong Khách sạn GOLF PHÚ MỸ thuộc khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,0718 gam ma túy, loại MDMA, nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Hoàng H, Lê Long Duy K1, Lê Hoàng T, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2: Tại Bản án số 75/2022/HS – ST ngày 21/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Đánh bạc".

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tại Bản án trên thì nay tiếp tục phạm tội mới nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Hoàng T, bị cáo có cha là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương, có vợ không có công việc ổn định và đang nuôi 03 con trong độ tuổi đến trường. Các bị cáo Lê Long Duy K1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 đều có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo Lê Long Duy K1, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 đang nuôi con trong độ tuổi đến trường. Do đó cần áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 51 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Hoàng H, Lê Long Duy K1, Lê Hoàng T, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 có nhân thân tốt; bị cáo Nguyễn Văn T2 có nhân thân xấu.

[4]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo và mức hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý độc quyền chất gây nghiện, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Để có cơ sở khi quyết định hình phạt cần xem xét đến mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Đối với Phạm Hoàng H bị cáo là công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng để

thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý của bản thân và lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo đã cung cấp ma tuý và chuẩn bị dụng cụ để cho các đối tượng Đ2, D, C2, H3 sử dụng. Do đó, đối với bị cáo cần xem xét mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Lê Long Duy K1, bị cáo là công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng để hưởng lợi từ việc bán trái phép chất ma tuý, bị cáo đã giúp sức cho đối tượng Lê Đ3 bán trái phép chất ma tuý. Do đó, đối với bị cáo cần xem xét mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 đều là công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật. Nhưng vì để thoả mãn cho nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý của các bị cáo mà đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với các bị cáo cần xem xét mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2, tại Bản án số 75/2022/HS – ST ngày 21/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt T2 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Đánh bạc". Bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách tại Bản án trên thì tiếp tục phạm tội mới. Do đó, cần áp dụng quy định tại Khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự chuyển hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án trên thành hình phạt 03 năm tù giam và tổng hợp hình phạt đối với hành vi phạm tội trên của bị cáo. Khấu trừ thời gian tạm giữ để điều tra về hành vi Đánh bạc từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021 được xác định tại Bản án trên.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 phong bì niêm phong đề số 2314/02 và số 2314/03 ngày 04/4/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C3 gửi trả sau giám định, bên trong phong bì số 2314/02 có chứa: 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, bên trong phong bì số 2314/03 có chứa: 01 ly thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng bên trong phong bì số 2314/02 gửi trả sau giám định cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn T2, Trần Thành N2, Nguyễn Trần H2 khai nhận xác định số tiền cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ

của các bị cáo là tiền các bị cáo sử dụng để thanh toán lại cho Lê Hoàng T tiền mà T đã ứng ra trước để mua trái phép chất ma tuý. Do đó, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Văn T2, 700.000 đồng của Trần Thành N2 và 1.000.000 đồng của Nguyễn Trần H2.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu vàng và số tiền 2.000.000 đồng là tài sản của Lê Hoàng T; 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu xanh là tài sản của Trần Thành N2; 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu đen là tài sản của Nguyễn Trần H2; 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu xanh là tài sản của Nguyễn Văn T2 và 01 điện thoại di động màu Gold, có dòng chữ iphone là tài sản của Lê Hoàng H5. Các tài sản trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[8]. Đối với bà Nguyễn Thị H4, đứng tên đăng ký giấy phép kinh doanh - chủ quán S1 nằm trong khách sạn GOLF PHÚ MỸ. Bà H4 và các nhân viên khác quán S1 không biết các bị cáo đến quán S1 để Tổ chức, Mua bán và Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi của bà H4 cùng các nhân viên khác của quán không cấu thành các tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự; tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Hoàng Đ2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Minh C2, Trịnh Minh H3 tối 20/3/2023 đến bàn A14 của quán S1 nằm trong Khách sạn GOLF PHÚ MỸ là nhằm mục đích ăn uống và nghe nhạc. Đ2, D, C2 và H3 không có hành vi bàn bạc trước với Phạm Hoàng H về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cũng không góp tiền mua ma túy, chỉ tham gia vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Đ2, D, C2 và H3 không đồng phạm với H về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ2, D, C2 và H3 bằng hình thức phạt tiền.

Đối với khối lượng ma túy thu giữ còn lại do Phạm Hoàng H tổ chức sử dụng trái phép là 0,0296 gam, loại Kentamine. Không đủ định lượng để xử lý H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh các đối tượng có liên quan đến số tang vật được thu tại vị trí tiếp giáp giữa bàn B12 (không có người ngồi) và B (không có người ngồi) của quán S1, khi đủ cơ sở sẽ đề xuất xử lý sau.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân lai lịch, hành vi phạm tội của Lê Đ3 và S là người nhờ K1 bán trái phép chất ma túy cho Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2. Khi điều tra có kết quả sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Hoàng H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Lê Long Duy K1 (tức C1) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Lê Hoàng T (tức Đ), Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phạm Hoàng H 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2023.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Long Duy K1 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2023.

3. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Hoàng T từ 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2023.

4. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn T2 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng Khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 75/2022/HS – ST ngày 21/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2023, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021 được xác định tại Bản án số 75/2022/HS – ST ngày 21/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

5. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Trần H2 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2023.

6. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Thành N2 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2023.

7. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 2314/02 ngày 04/4/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C3 niêm phong và đóng dấu (bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng); 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 2314/03 ngày 04/4/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C3 niêm phong và đóng dấu (bên

trong có 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 ly thủy tinh nhỏ có dính chất bột mịn màu trắng).

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ có dính chất bột mịn màu trắng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 2314/02 ngày 04/4/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C3 niêm phong và đóng dấu.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn T2, số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) của Trần Thành N2 và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của Nguyễn Trần H2 theo biên lai thu tiền số 0002219 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trả lại cho Lê Hoàng T số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0002219 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trả lại cho Lê Hoàng T 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, không tìm thấy số I, máy đã cũ và không hoạt động.

Trả lại cho Trần Thành N2 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, màu xanh, không tìm thấy số I, máy đã cũ, màn hình và mặt sau bị nứt bể, máy không hoạt động.

Trả lại cho Nguyễn Trần H2 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, màu đen, không tìm thấy số I, máy đã cũ, màn hình và mặt sau bị nứt bể, máy không hoạt động và hư hỏng.

Trả lại cho Nguyễn Văn T2 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu xanh, không tìm thấy số I, máy đã cũ, màn hình bị nứt, máy không hoạt động.

Trả lại cho Phạm Hoàng H 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng Gold, không tìm thấy số I, máy đã cũ, mặt sau bị nứt bể, máy không hoạt động.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 135/BB – CCTHADS ngày 13/9/2023 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ).

8. Về án phí: Các bị cáo Phạm Hoàng H, Lê Long Duy K1, Lê Hoàng T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Trần H2, Trần Thành N2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

9. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền

kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Công an tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Phòng PV06, CA tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: vt, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thu Hiền